

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày 26/12/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.
Bà Vương Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lường Hữu Đ; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1996 tại Thanh Hóa; tên gọi khác: Cầm; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Hữu T và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Lường Hữu Đ là người bị câm điếc bẩm sinh và đang được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định 67 của Chính phủ; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lường Hữu T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa là bố đẻ của bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị C, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1983. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8B, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lường Hữu T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Anh Đỗ Lường T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Đỗ Hoàng Thái A, Giám đốc Công ty Hỗ trợ và kết nối người di cư với cộng đồng. Có mặt.

Bà Vũ Hương G, Giảng viên Công ty Hỗ trợ và kết nối người di cư với cộng đồng. Có mặt.

Địa chỉ: Số 03, ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22^h ngày 13/7/2019, Lường Hữu Đ (là người cầm đầu bắt sinh) từ nhà ở thôn Đ, xã T điều khiển xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng đen, BKS 36B6-418... đi đến ngã 4 phía Tây bắc khách sạn Paracel thuộc địa phận xã T, huyện H, nhìn thấy phía trước cùng chiều chị Nguyễn Thị Lan A cùng chị Nguyễn Thị N (Là khách du lịch) đang đi bộ, Định thấy chị Lan A tay trái cầm theo chiếc túi xách màu đen nên điều khiển xe mô tô đi chậm lại gần chị Lan A, dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen của chị Lan A, rồi điều khiển xe mô tô ra cánh đồng Cu Đông Sâu thuộc thôn Q, xã T, dừng xe lại kiểm tra tài sản trong túi xách thấy có 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime màu vàng gold, 01 Giấy chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Lan A; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Anh T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Thanh H và 22.500.000 đồng, tất cả tài sản Đ cho vào 1 túi nilon nhặt được ở bờ ruộng giấu xuống dưới nương xây không có nước, lấy cỏ phủ lại, còn chiếc túi xách tay màu đen vứt xuống mép bờ ruộng phía Nam nương nước; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Lan A và Dương Anh T, Đ vứt xuống khu ruộng bỏ hoang rồi về nhà. Đến khoảng 15^h ngày 15/7/2019, Đ quay ra vị trí cất giấu tài sản lấy chiếc điện thoại và 5.000.000 đồng bỏ vào túi quần, số tiền còn lại và các tài sản khác, Đ tiếp tục cất giấu lại vị trí cũ. Sau đó Đ quay về ngã 3 vào khu dân cư bẻ xương lá dừa tước nhỏ ra làm dụng cụ tháo, vứt bỏ 02 chiếc sim điện thoại trong máy rồi mang điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime về bán cho anh Đỗ

Lường T ở thôn Đ, xã T. Anh T đã mua điện thoại trên cho em gái là Đỗ Thị H với giá 700.000 đồng. Đ dùng số tiền bán điện thoại và 5.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm của bị hại, Công an Hoàng Hóa đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, ngày 01/8/2019 nhận được thông báo truy tìm vật chứng của Công an Hoàng Hóa, chị Đỗ Thị H đem chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng gold đến giao nộp cho Công an.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Hữu Đ ở thôn Đ, xã T, Công an Hoàng Hóa thu giữ 01 túi xách kiểu túi da, màu đen, túi có một quai đơn, có kích thước 40x15cm, bên trong túi có 01 ốp lưng điện thoại màu đen bằng nhựa, mặt ngoài ốp có 01 móc treo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveAnpha, màu sơn đen trắng, BKS 36B6-418.04; 01 túi xách kiểu túi da, màu xanh rêu nhãn hiệu AIDEBAM, túi có hai quai đơn và một quai kép, có kích thước 35x20cm.

Ngày 12/8/2019 ông Lường Hữu T (bố đẻ của Lường Hữu Đ) đến Công an huyện Hoàng Hóa giao nộp 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Lan A; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Thành H và số tiền 17.500.000 đồng. Các giấy tờ và số tiền ông giao nộp là do Đ đưa cho ông để giao nộp cho Công an và đồng thời ông T tự nguyện giao nộp 5.000.000 đồng (là tiền Đ đã lấy để tiêu xài cá nhân) để khắc phục hậu quả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 09/8/2019 và Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận giá trị của điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng gold là 2.500.000 đồng; ốp lưng điện thoại màu đen bằng nhựa, mặt ngoài ốp có một móc treo là 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lường Hữu Định cướp giật là 25.030.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng gold; 01 ốp lưng điện thoại màu đen bằng nhựa, mặt ngoài ốp có một móc treo; số tiền mặt 17.500.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Lan A; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Thành H; số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp và 01 chiếc túi xách màu đen, 02 chiếc sim điện thoại, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Lan A; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Anh T bị mất. Công an Hoàng Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu và số tài sản đã mất không thu hồi được chị Nguyễn Thị Lan A không có yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại.

- 01 túi xách kiểu túi da, màu xanh rêu nhãn hiệu AIDEBAM, túi có hai quai đơn và một quai kép, có kích thước 35x20cm; 01 túi xách kiểu túi da, màu đen, túi có một quai đơn, có kích thước 40x15cm được thu giữ khi khám xét nhà Lường Hữu Đ qua điều tra xác định

là tài sản của mẹ và em trai Đ không thuộc vật chứng của vụ án. Cơ quan Công an đã trả lại cho bà Lê Thị T ở xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, BKS 36B6-481.04, màu sơn đen-trắng, số khung RLHJA390XHY485427, số máy JA39E0459861 là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Công an Hoàng Hóa đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa chờ xét xử.

- Số tiền 700.000 đồng anh Đỗ Lương T mua điện thoại của Đ, anh T đã cho chị H là em gái chiếc điện thoại, nay chị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 03/CTr-VKSHH ngày 04 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Hữu Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lương Hữu Đ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, p, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Vật chứng đề nghị trả chiếc xe mô tô cho ông Lương Hữu T và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, là người cầm điếu bầm sinh, không được học qua trường học dành cho người cầm điếu nên hạn chế khả năng nhận thức về pháp luật và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương, miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tội danh: Khoảng 22^h ngày 13/7/2019, Lường Hữu Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave anpha, BKS 36B6-418... từ nhà ở đi đến ngã 4 phía Tây bắc khách sạn Paracel thuộc địa phận xã T, huyện H, nhìn thấy phía trước cùng chiều chị Nguyễn Thị Lan A và chị Nguyễn Thị N đang đi bộ, chị Lan A tay trái cầm theo chiếc túi xách màu đen nên Đ đi chậm lại gần chị Lan A, dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen của chị Lan A, rồi điều khiển xe ra cánh đồng Cu Đông Sâu thuộc thôn Q, xã T, dừng xe lại kiểm tra tài sản trong túi xách và lấy toàn bộ tài sản chiếm đoạt được cho vào 1 túi nilon nhặt được ở bờ ruộng giấu xuống dưới nương xây không có nước, lấy cỏ phủ lại, còn chiếc túi xách tay màu đen vứt xuống mép bờ ruộng phía Nam nương nước. Đến khoảng 15^h ngày 15/7/2019, Đ quay ra vị trí cất giấu tài sản lấy chiếc điện thoại và 5.000.000 đồng, số tiền còn lại và các tài sản khác, Đ tiếp tục để lại vị trí cũ. Đ vứt bỏ 02 chiếc sim điện thoại trong máy rồi mang điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime về bán cho anh Đỗ Lường T với giá 700.000 đồng. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime màu vàng gold; ốp lưng điện thoại; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Thị Lan A; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Anh T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Dương Thanh H và 22.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG-HH ngày 09/8/2019 và số 49/HĐĐG-HH ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime màu vàng gold có trị giá 2.500.000 đồng, ốp lưng điện thoại màu đen bằng nhựa, mặt ngoài ốp có một móc treo là 30.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 25.030.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lường Hữu Đ đã đi xe mô tô giật chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục

chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội cùng gia đình tự nguyện bồi hoàn tài sản đã chiếm đoạt, số tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo bị cầm, đឹc bẩm sinh hiện đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội, bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng, hiện nay đã hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với người bị cầm đឹc và thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Do đó áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Anh Đỗ Lường T mua điện thoại của Đ với số tiền 700.000 đồng, sau đó anh T đã cho chị H là em gái chiếc điện thoại, chị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không buộc bị cáo phải trả số tiền trên.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, BKS 36B6-481.04, màu sơn đen-trắng, số khung RLHJA390XHY485427, số máy JA39E0459861, bị cáo đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký, nhưng xét thấy chiếc xe mô tô trên là do ông Lường Hữu T bỏ tiền ra mua, chỉ cho Lường Hữu Đ đứng tên, việc bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T không biết nên nay trả lại cho ông Lường Hữu T.

[7] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, p, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5

Điều 65, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Hữu Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lường Hữu Đ **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lường Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Trả lại cho ông Lường Hữu T 01 xe mô tô BKS 36B6-418.04, nhãn hiệu Honda Wave anpha, số máy JA39E0459861, số khung RLHJA390XHY485427. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 15/BBGN ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Hữu Đ.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng